TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/7/2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh và bà Võ Thị Kim Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số Số: 12/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Quỳnh G, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số nhà 23, kiệt 112 Tôn Thất Thuyết, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Quỳnh G trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Quỳnh G và anh Phạm Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng chỉ sau một năm kể từ khi đăng ký kết hôn, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẩn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã, thậm chí anh C còn đánh chị G. Từ khi hai vợ chồng cùng làm nghề phun xăm thẩm mỹ, anh Phạm Văn C ham chơi game, có thu nhập nhưng đem tiêu xài vào việc chơi game. Chị G cũng đã khuyên nhủ anh C nhiều lần nhưng không được. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng dần rơi vào tình trạng trầm trọng từ nhiều

năm nay. Chị G nhận thấy không còn tình cảm với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Võ Lan V, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Phước S, sinh ngày 23/4/2021. Khi ly hôn, chị G có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu anh Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.

* **Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Võ Thị Quỳnh G được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Giao hai cháu Phạm Võ Lan V, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Phước S, sinh ngày 23/4/2021 cho chị Võ Thị Quỳnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Quỳnh G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Thủ tục tố tụng*****:** Chị Võ Thị Quỳnh G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phạm Văn C và tranh chấp về nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Phạm Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Chị Võ Thị Quỳnh G và anh Phạm Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị G và anh C tại nơi cư trú được biết: Chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị G, anh C. Chị G cũng không có yêu cầu khu phố cũng như Hội phụ nữ hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Chị G không sinh hoạt tại chi hội phụ nữ của khu phố. Theo chị G trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng đã có từ nhiều năm nay và lý do chính xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình, do anh C ham chơi game nên đã tiêu tốn nhiều tiền từ thu nhập trong kinh doanh. Từ khi chị G khởi kiện xin ly hôn, anh C không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, có lần còn gây gỗ chị G. Chị G nhận thấy không còn tình cảm gì nữa với anh C nữa nên mong muốn được chấm dứt cuộc hôn nhân càng sớm càng tốt.

Anh Phạm Văn C trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày, không tham gia tất cả các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ anh Phạm Văn C đã bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, tình cảm giữa chị Võ Thị Quỳnh G và anh Phạm Văn C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị Quỳnh G được ly hôn anh Phạm Văn C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] ***Về con chung*****:** Chị G và anh C có 02 con chung là Phạm Võ Lan V, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Phước S, sinh ngày 23/4/2021. Khi ly hôn, chị G có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu Phạm Võ Lan V và Phạm Phước S, không yêu cầu anh Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy chị G có cơ sở kinh doanh làm nghề phun xăm thẩm mỹ tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có thu nhập bình quân trên 40 triệu đồng/ tháng. Điều kiện về chỗ ở sau khi ly hôn, theo chị G trình bày và ý kiến của bà Phạm Thị L, mẹ của chị G thì chị G và hai con sẽ sinh sống tại nhà bà Phạm Thị L, nhà thoáng mát, đầy đủ tiện nghi, ông bà ngoại yêu thương con cháu. Cháu Phạm Võ Lan V chưa đủ 07 tuổi, lại là con gái, cháu Phạm Phước S chưa đủ 03 tuổi, nên cần giao cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con Phạm Võ Lan V và Phạm Phước S theo nguyện vọng của chị G là có căn cứ, anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4] ***Về tài sản chung,*** nợ ***chung*****:** Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] ***Về án phí*****:** Chị Võ Thị Quỳnh G chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Quỳnh G ly hôn anh Phạm Văn C *(ĐKKH số 40 ngày 19/4/2016).*

2. Về con chung: Giao hai cháu Phạm Võ Lan V, sinh ngày 03/8/2016 và Phạm Phước S, sinh ngày 23/4/2021 cho chị Võ Thị Quỳnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Quỳnh G chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000771 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Chị Võ Thị Quỳnh G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bán được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Mỹ Vinh **Võ Thị Kim Lan** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**